

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HS-ST

Ngày: 23-02-2024

NHÂN DANHQUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Toàn

2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2024/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Lại Ngọc Tú A, sinh ngày 29/9/1989, tại tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Số nhà C, ngõ A, đường H, tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình.; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Lại Quốc T và bà Phan Thị Đ; Có vợ là Trần Thị T1, có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 30/10/2023 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Công ty cổ phần K, Địa chỉ tại: P, tầng M, tòa nhà N, số B N, phường T, quận T, Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phùng Anh T2 – Chức vụ: Tổng giám đốc, người đại diện theo uỷ quyền: anh Nguyễn Anh Đ1, sinh năm 1984, trú tại thôn L, xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Tuấn H, sinh năm 2004, trú tại Thôn C, xã K, huyện K, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Ngô Quốc V, sinh năm 1997, trú tại thôn T, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

2. Chị Bùi Mỹ H1, sinh năm 1998, trú tại thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lại Ngọc Tú A là chuyên viên kinh doanh của Công ty cổ phần K, trực tiếp làm việc tại phòng G Ngã tư T, thuộc thôn D, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Bình theo Hợp đồng lao động số F02379-02/HĐLD-F88 ngày 23/9/2021. Theo quy định của hợp đồng trên thì Tú A có nhiệm vụ thẩm định tài sản, thực hiện hợp đồng, bảo quản tiền, tài sản của công ty, triển khai hoạt động marketing tuân thủ theo quy trình, quy định của công ty. Theo quy định của công ty T3 làm việc tại phòng giao dịch được chia làm 02 ca, ca sáng từ 08 giờ 00 đến 17 giờ 00, ca chiều từ 09 giờ 30 đến 19 giờ 00 cùng ngày, khi hết giờ làm thì người ca sáng sẽ bàn giao công việc và tiền cho người ca chiều, đồng thời bàn giao chìa khóa cửa và chìa khóa két sắt đựng tiền của phòng giao dịch cho người ca chiều để quản lý, người làm ca chiều có trách nhiệm bàn giao cho người làm ca sáng ngày hôm sau. Vào ngày 17/5/2023 chị Bùi Mỹ H1 được phân công làm ca sáng từ 08 giờ 00 đến 17 giờ 00 còn Lại Ngọc Tú A được phân công làm ca chiều từ 09 giờ 30 đến 19 giờ 00 cùng ngày. Sau khi hết ca trực của mình chị H1 đã kiểm kê lại tiền mặt của phòng giao dịch, tổng số tiền là 19.090.000 đồng, chị H1 đã lưu kiểm kê số tiền trên vào phần mềm quản lý của Công ty cổ phần K và nhập lệnh chuyển tiền trên phần mềm hệ thống cho Tú A làm ca sau, Tú A cũng vào hệ thống phần mềm của công ty xác nhận đã nhận đủ số tiền trên, khi lệnh chuyển tiền thành công thì chị H1 bàn giao lại số tiền mặt 19.090.000 đồng cho Tú A trước Camera của phòng giao dịch. Khi bàn giao xong tiền chị H1 cũng bàn giao chìa khóa cửa và chìa khóa két sắt đựng tiền của phòng giao dịch cho Tú A để Tú A quản lý và có trách nhiệm bàn giao cho người làm ca sáng của ngày hôm sau. Sau khi bàn giao xong chị H1 đi về còn Tú A tiếp tục làm việc đến 19 giờ 00 cùng ngày. Theo quy định của công ty, nhân viên làm ca chiều trước khi hết ca phải nộp lại số tiền trong ngày tại phòng giao dịch cho công ty nếu số tiền bằng hoặc trên 20.000.000 đồng; nếu số tiền dưới 20.000.000 đồng thì nhân viên phải nhập số tiền trên vào hệ thống để báo cáo về công ty và được giữ số tiền trên bỏ vào két của phòng giao dịch để bàn giao cho ca sáng ngày hôm sau. Do ngày 18/5/2023 theo lịch phân công Tú A làm ca sáng nên không phải bàn giao tiền, chìa khóa cửa và chìa khóa két của phòng giao dịch cho người ca sau mà Tú A được giữ lại luôn. Khi hết giờ làm, Tú A đã kiểm kê lại số tiền là 19.090.000 đồng, sau đó Tú A cất số tiền vào trong két sắt của phòng giao dịch và đăng nhập vào hệ thống phần mềm của Công ty cổ phần K để lưu kiểm kê số tiền trên, sau đó Tú A khóa két sắt và khóa cửa phòng giao dịch rồi đi về nhà.

Khoảng 02 giờ 45 phút ngày 18/5/2023, Tú A đến phòng giao dịch mở cửa rồi đi vào bên trong dùng chìa khóa mở két sắt của phòng giao dịch lấy số tiền 15.000.000 đồng, sau đó Tú A khóa két sắt và cửa phòng giao dịch rồi đi đến quán Internet “Lãnh Địa” gần phòng giao dịch chơi game. Tại đây Tú A thấy một nam

thanh niên (không biết tên, tuổi, địa chỉ) sở hữu tài khoản game F online 4 (loại game mà Tú A thường xuyên chơi và muốn mua để nâng cấp). Tú A mua lại tài khoản game này, người thanh niên đồng ý bán tài khoản game cho Tú A với giá 19.000.000 đồng. Do không đủ tiền để mua nên khoảng 04 giờ 00 cùng ngày Tú A tiếp tục quay lại phòng giao dịch mở kết sắt của phòng giao dịch lấy tiếp số tiền 4.080.000 đồng rồi quay lại quán Internet để mua tài khoản game. Tú A đã trả cho người thanh niên trên số tiền 19.000.000 đồng để mua tài khoản game. Đến khoảng 07 giờ 00 cùng ngày khi sắp đến giờ làm việc, Tú A quay lại phòng giao dịch mở máy tính đăng nhập vào tài khoản MoMo tên “Anhlnt2” (đây là tài khoản MoMo do Công ty cổ phần K cấp cho Tú A để giao dịch với khách hàng có nhu cầu chuyển tiền mặt sang tiền trong tài khoản MoMo). Khi đăng nhập vào tài khoản trên Tú A định chuyển số tiền 5.000.000 đồng từ tài khoản MoMo trên sang tài khoản MoMo cá nhân của Tú A mang tên “Lại Ngọc Tú A” được đăng ký bằng số điện thoại 0845955089 nhiều lần nhưng không được. Sau đó Tú A đã khóa cửa phòng giao dịch rồi đi ra quán Internet, tại đây Tú A nhờ một nam thanh niên không quen biết đang ngồi chơi game tạo một mã nạp tiền trên tài khoản MoMo cá nhân của người này với số tiền 5.000.000 đồng và được nam thanh niên này đồng ý. Khi đã có được mã nạp tiền, Tú A quay lại phòng giao dịch đăng nhập vào tài khoản MoMo do công ty cấp cho Tú A nhập mã nạp tiền và đã chuyển thành công số tiền 5.000.000 đồng vào tài khoản MoMo của nam thanh niên, khi chuyển tiền thành công thì hệ thống MoMo hiển thị tên người nhận là Nguyễn Tuấn H (qua xác minh là anh Nguyễn Tuấn H, sinh năm 2004, trú tại thôn C, xã K, huyện K, thành phố Hải Phòng). Sau khi chuyển tiền xong Tú A quay lại quán Internet và được anh H chuyển lại số tiền 5.000.000 đồng từ tài khoản MoMo của anh H sang tài khoản MoMo cá nhân của Tú A mang tên “Lại Ngọc Tú A”. Khi có được tiền trong tài khoản, Tú A đi ra khu vực cầu Phúc Khánh, thành phố T, tỉnh Thái Bình ngồi uống nước. Tại đây Tú A nhờ một người đàn ông không quen biết đưa 5.000.000 đồng tiền mặt cho mình, sau đó Tú A chuyển số tiền 5.000.000 đồng từ tài khoản MoMo cá nhân của Tú A sang tài khoản do người đàn ông này cung cấp (Tú A không nhớ số tài khoản của người đàn ông này). Khi nhận đủ 5.000.000 đồng tiền mặt, Tú A cho người đàn ông này 15.000 đồng.

- Kết luận giám định số 1705/KL-KTHS ngày 18/12/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh của 02 (hai) tập tin video gửi giám định. Hình ảnh diễn biến liên quan đến vụ việc trên được trích xuất và mô tả trong phụ lục kèm theo Kết luận giám định.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận như trên. Lời khai của **người làm chứng, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan** đều thể hiện như lời khai của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSTPTB ngày 19/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Lại Ngọc Tú A về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 353 (thuộc trường hợp khoản 6 Điều 353), điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 41, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ **02**

năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2023. Cấm bị cáo đảm nhiệm công việc liên quan đến quản lý tiền, tài sản trong thời hạn 01 năm đến 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận việc bị cáo bồi thường cho Công ty cổ phần K số tiền 24.080.000 đồng (Đã bồi thường xong). Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận ra lỗi lầm của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và còn được chứng minh bằng: Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử hồi 15 giờ 20 phút ngày 30/10/2023 tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình; Biên bản giao nhận, kiểm tra và niêm phong dữ liệu điện tử. Kết luận giám định số 1705/KL-KTHS ngày 18/12/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Lại Ngọc Tú A là chuyên viên kinh doanh của Công ty cổ phần K có địa chỉ tại: P, tầng M, tòa nhà N, số B N, phường T, quận T, Hà Nội. Theo hợp đồng lao động số F02379-02/HĐLĐ-F88 ngày 23/9/2021 thì Tú A có nhiệm vụ bảo quản tiền, tài sản của công ty trực tiếp làm việc tại phòng G Ngã tư T, thuộc thôn D, xã T, thành phố T. Ngày 18/5/2023, lợi dụng nhiệm vụ được giao quản lý chìa khóa phòng giao dịch và chìa khóa két, tài khoản momo công ty cấp đã chiếm đoạt số tiền mà mình có trách nhiệm quản lý là 24.080.000 đồng để dùng vào việc mua tài khoản game và chi tiêu cá nhân.

[3] Điều 353 Bộ luật Hình sự. Tội tham ô tài sản quy định:

“1. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...5. Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm, có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

6. Người có chức vụ, quyền hạn trong các doanh nghiệp, tổ chức ngoài Nhà nước mà tham ô tài sản, thì bị xử lý theo quy định tại Điều này.”

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tham ô tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 353 (thuộc trường hợp khoản 6 Điều 353) Bộ luật Hình sự, như vậy cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm những quan hệ xã hội liên quan đến hoạt động bình thường của doanh nghiệp, làm cho doanh nghiệp bị suy yếu, gây thiệt hại về tài sản của doanh nghiệp. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật.

[5] Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ một thời gian nhất định như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã nộp lại số tiền 24.080.000 đồng, ngày 29/12/2023 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại Công ty cổ phần K, Công ty không có yêu cầu bồi thường gì khác nên ghi nhận việc bồi thường trên.

[7] Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung A52 màu xanh được đăng ký bằng số điện thoại 0845955089 mà Tú A dùng để thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền, sau khi bị phát hiện Tú A đã vứt chiếc điện thoại đó đi, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không thu giữ được chiếc điện thoại trên.

[8] Đối với anh Nguyễn Tuấn H, sinh năm 2004, trú tại Thôn C, xã K, huyện K, thành phố Hải Phòng là người lập tài khoản cá nhân và cho Tú A chuyển nhờ số tiền 5.000.000 đồng sang tài khoản MoMo của anh H, sau khi nhận được số tiền trên anh Hưng chuyển lại sang tài khoản MoMo cá nhân của Tú A. Anh H không biết nguồn gốc số tiền trên của Tú A, không được hưởng lợi gì, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T không có căn cứ xử lý.

[9] Đối với người nam giới Tú A nhờ đưa tiền mặt cho Tú A tại khu vực cầu P, thành phố T, tỉnh Thái Bình: Sau khi Tú A chuyển số tiền 5.000.000 đồng từ tài khoản MoMo cá nhân sang tài khoản do người đàn ông này cung cấp và nhận 5.000.000 đồng tiền mặt, Tú A cho người đàn ông này 15.000 đồng. Tú A không nhớ số tài khoản, không quen biết người nam giới này, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý.

[10] Đối với anh Võ Duy H2, sinh năm 2002, thường trú tại xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi là quản lý quán Internet “Lãnh Địa” tại địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Bình, không biết Tú A vào quán Internet để chơi game gì, chơi với ai, thắng thua thế nào, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý.

[11] Đối với nam thanh niên bán tài khoản game Fifa online 4 cho Tú A với giá 19.000.000 đồng, Tú A khai không biết tên, tuổi, địa chỉ, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 353 (thuộc trường hợp khoản 6 Điều 353), điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lại Ngọc Tú A phạm tội “Tham ô tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Lại Ngọc Tú A 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2023.

2.2 Cấm bị cáo đảm nhiệm công việc liên quan đến quản lý tiền, tài sản trong thời hạn 01 năm 06 tháng kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo bồi thường cho Công ty cổ phần K số tiền 24.080.000 đồng (Đã bồi thường xong).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/02/2024. Công ty cổ phần K, anh Nguyễn Tuấn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Thị Hương

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- CQCSĐT Công an thành phố Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương